

ĐẢM BẢO MỨC SỐNG TỐI THIỂU VÀ MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU Ở VIỆT NAM – NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP KHÁC PHỤC

PGS.TS. Trần Xuân Cầu

Đại học Kinh tế Quốc dân

Hiện nay, một trong những vấn đề “nóng” liên quan đến cuộc sống của hàng triệu người lao động là làm thế nào để có mức lương “đủ sống”. Những cuộc hội thảo khá dày của Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Bộ Lao động TBXH, Bộ Nội vụ đều tập trung bàn thảo vấn đề tiền lương, nhất là tiền lương tối thiểu. Những câu hỏi luôn xoay quanh các cuộc hội thảo là tiền lương tối thiểu hiện nay đáp ứng được đến đâu mức sống tối thiểu và làm thế nào để mức lương tối thiểu đáp ứng được mức sống tối thiểu. Bài viết trao đổi và bàn luận thêm về vấn đề trên.

Từ khóa: Mức lương tối thiểu; Mức sống tối thiểu; Mức lương tối thiểu giờ; Mức lương tối thiểu ngày; Mặt bằng tiền lương trên thị trường; Nhu cầu tối thiểu; Mức lương thấp nhất; Mức lương cơ bản; Rủi ro hàng hóa; Tiền lương; Chính sách tiền lương; Người lao động yếu thế.

1. Mức độ quan tâm của người lao động đến mức lương tối thiểu?

Theo giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực¹, “*Mức sống tối thiểu được hiểu là khối lượng hàng hoá tiêu dùng và công việc phục vụ cho phép thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần cơ bản nhất của dân cư trong việc sử dụng quỹ tiêu dùng tối thiểu của gia đình*”, còn “*Mức lương tối thiểu là số lượng tiền tệ được Nhà nước quy định để trả cho lao động giản đơn nhất trong điều kiện bình thường của xã hội*”. Nếu theo định nghĩa đó thì hình như không thấy mối quan hệ giữa mức lương tối thiểu và mức sống tối thiểu. Tuy nhiên, giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau giống như mối quan hệ giữa tiền lương danh nghĩa và tiền lương thực tế, giữa giá cả và giá trị. Tất nhiên, cái cuối cùng mà người lao động quan tâm không phải là mức lương tối thiểu mà là mức sống tối thiểu. Mức sống tối thiểu phải phản ánh được nhu cầu tối thiểu của người lao động. Tuy nhiên, tiền lương tối thiểu lại là biểu hiện bằng tiền của mức sống tối thiểu nên người lao động phải quan tâm đến mức lương tối thiểu và mức lương tối thiểu phải đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động. Cái mà người lao động thấy được không phải là mức sống tối thiểu mà là mức lương tối thiểu được công bố và nó liên quan chặt chẽ đến tiền

lương của họ. Người lao động chỉ cảm nhận được mức sống tối thiểu khi tiêu dùng tiền lương tối thiểu. Nếu đi ngược dòng lịch sử của chính sách tiền lương những năm trước đây cũng như về mặt lý thuyết tiền lương đã được nghiên cứu giảng dạy trong các giáo trình của Việt Nam và các nước, tiền lương luôn được xây dựng dựa trên mức sống tối thiểu hay nói cách khác, mức sống tối thiểu là căn cứ quan trọng nhất để xây dựng mức lương tối thiểu.

Như vậy, rõ ràng ở mức độ này hay mức độ khác, mọi người lao động đều quan tâm đến tiền lương tối thiểu. Vấn đề đặt ra là ai quan tâm nhiều nhất và ai ít quan tâm nhất đến mức lương tối thiểu? Thật vậy, những người nào mà tiền lương của họ càng gắn chặt với ngân sách nhà nước hoặc không phải từ ngân sách nhà nước nhưng mức lương tối thiểu lại do Nhà nước quy định (các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước), những người lương thấp hoặc nguồn thu chủ yếu từ lương nhà nước, cán bộ nghỉ hưu, các đối tượng hưởng chế độ chính sách là những người quan tâm nhiều nhất đến mức lương tối thiểu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, cơ quan sự nghiệp có thu, thì mỗi lần tăng lương tối thiểu là một lần lo lắng, tính toán để đảm bảo nguồn chi trả. Đối với những người lương cao hoặc có nguồn thu khác lớn thì họ ít quan tâm hơn.

Bảng 1: Mức lương tối thiểu hiện nay

Năm	1-Jan	3-Jan	5-Oct	10/06	8-Jan	9-May	5/10	11-May	Dự kiến 5/12
Mức lương tối thiểu (1000đ)	210	290	350	450	540	650	730	830	1.005
Tốc độ tăng %	-	38,1	20,7	28,6	20,0	20,4	12,3	13,7	12,1

Nguồn: Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực. Chủ biên: PGS. TS. Trần Xuân Cầu, NXB Đại học KTQD, năm 2008.

2. Mức lương tối thiểu hiện nay cao hay thấp? Nguyên nhân?

Mức lương tối thiểu chung qua một số năm như sau.

Nhìn vào bảng 1 ta thấy, trong 10 năm trở lại đây, hầu như năm nào mức lương tối thiểu cũng tăng (trừ năm 2002 và 2004) và sau 10 năm, mức lương tối thiểu đã tăng gấp 4 lần, bình quân mỗi năm tăng hơn 20%. Xét thuần túy về mức tăng của lương tối thiểu nói riêng và mức tăng tiền lương nói chung như vậy là rất cao, nhất là so sánh với mức tăng trưởng kinh tế (GDP) hàng năm. Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ lạm phát của Việt Nam qua bảng 2.

Bộ ba: Mức tăng lương tối thiểu, mức tăng trưởng kinh tế và mức lạm phát luôn gắn kết với nhau. Về nguyên tắc, mức tăng lương tối thiểu phải tổng hợp (hay cộng) mức tăng trưởng kinh tế và mức lạm phát. Nhưng số liệu trên cho thấy, năm 2008, 2010 và 2011 mức tăng lương tối thiểu chỉ bằng hoặc thấp hơn mức lạm phát, chứ chưa gần gì với tăng trưởng kinh tế. Hay nói cách khác, người lao động không hưởng được lợi từ tăng trưởng kinh tế. Đây là một trong những nguyên nhân rất quan trọng. Vì vậy, tuy mức lương tối thiểu tăng cao và nhanh, nhưng hầu như tất cả mọi người lao động đều cho rằng mức

lương tối thiểu đó còn quá thấp, không đảm bảo mức sống tối thiểu. Cách biệt giữa mức lương tối thiểu và mức sống tối thiểu ngày càng lớn. Chẳng hạn, theo phương pháp nhu cầu tối thiểu, lương tối thiểu năm 2011 phải là 1,4 triệu đồng/tháng. Như vậy, mức lương tối thiểu chung 830 nghìn đồng/tháng từ tháng 5/2011 mới chỉ bằng 59,3% mức lương tối thiểu tính theo phương pháp này². Theo khảo sát của Bộ Nội vụ về tiền lương của cán bộ, công chức, có hơn 98% ý kiến cho rằng mức lương tối thiểu thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của người hưởng lương; còn theo tính toán của Bộ Lao động TBXH thì mức lương tối thiểu mới đáp ứng được hơn 50% nhu cầu tối thiểu, cụ thể xem bảng 3.

Trong lúc cán bộ công chức đều cho rằng mức lương tối thiểu hiện nay (830.000đ/tháng) là quá thấp không đáp ứng nhu cầu tối thiểu thì những người lao động trong các doanh nghiệp như thế nào? Theo Nghị định số 70/2011/NĐ-CP của Chính phủ thì mức lương tối thiểu vùng mới được quy định cao nhất là 2.000.000 đồng/người/tháng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng 1; mức 1.780.000 đồng/người/tháng đối với vùng 2; mức 1.550.000 đồng/người/tháng đối với vùng 3 và mức

Bảng 2: Tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ lạm phát

Đơn vị tính: %

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011(Dự kiến)
Tăng trưởng kinh tế	8,17	8,50	6,23	5,32	6,78	5,80
Lạm phát	7,50	12,60	19,89	6,88	11,75	18,12

Nguồn: Tổng cục Thống kê – Thông tin kinh tế xã hội qua các năm

Bảng 3: Mức lương, nhu cầu tối thiểu và mức độ đáp ứng

Năm	Mức lương tối thiểu (1000đ)	Nhu cầu tối thiểu (1000đ)	Mức độ đáp ứng (%)
2003	290	576	50,34
2008	540	1048	51,52
2011	830	1410	58,86

Nguồn: Báo Lao động Thủ đô, ngày 20 tháng 10 năm 2011, tr.5 về “Bao giờ công chức sống được bằng lương”

1.400.000 đồng/người/tháng đối với vùng 4, nghĩa là so với cán bộ công chức cao hơn từ 68,8% đến 141%. Vậy, người lao động trong các doanh nghiệp có “kêu” mức lương tối thiểu đó thấp không? Tất nhiên là có, nhưng người lao động trong các doanh nghiệp thường không kêu về mức lương tối thiểu mà kêu về mức lương nói chung thấp, không đảm bảo cuộc sống.

Từ những thực tế trên, có thể kết luận rằng, mức lương tối thiểu hiện nay là cao so với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, nhưng lại thấp so với nhu cầu tối thiểu của cuộc sống và tất cả mọi người hưởng lương đều không hài lòng với mức độ khác nhau. Vậy, nguyên nhân từ đâu?

Thực tế cho thấy, có rất nhiều nguyên nhân hay nói cách khác là một hệ các nguyên nhân có mối quan hệ chặt chẽ với nhau gây nên tình trạng này, trong đó có nguyên nhân từ về nhận thức, lý luận đến nguyên nhân thực tiễn, từ nguyên nhân khách quan đến nguyên nhân chủ quan.

Trước hết, về nhận thức, lý luận, việc hiểu và thống nhất các khái niệm, nội hàm của các thuật ngữ như mức lương tối thiểu, mức sống tối thiểu, nhu cầu tối thiểu, mức lương thấp nhất, mức lương cơ bản,... còn rất khác biệt. Một trong những tranh luận là xác định mức lương tối thiểu cho ai, đối tượng nào hưởng. Theo Điều 56 của Bộ Luật Lao động ban hành năm 1995, thì mức lương tối thiểu được trả cho “*người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường*”. Nhưng họ là ai? Có phải là những người gác cổng, phục vụ quét dọn không? Trong bài phát biểu của mình trong Hội thảo về Chính sách tiền lương tối thiểu – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị đối với Việt Nam cuối tháng 9 năm 2011, Đại diện Vụ Lao động- Tiền lương cho rằng: “*Trên thực tế, khó có thể tồn tại lao động này*”. Rõ ràng, nếu ban hành mà không có đối tượng hoặc không rõ đối tượng hưởng thì không được. Có quan điểm khác (Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội) cho rằng mức lương tối thiểu chỉ để nhằm bảo vệ nhóm yếu thế, nhất là trong ngành dệt may, giày da- nơi điều kiện làm việc khó khăn và thu nhập thấp. Bà Trương Thị Mai, Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội, cho rằng: “*Nhà nước chỉ nên công bố lương tối thiểu để bảo vệ người lao động ở các ngành yếu thế, các địa*

phương nghèo, ... còn nền kinh tế của chúng ta phải vận hành theo cơ chế thị trường chứ không thể áp đặt một mức lương được”³. Bên cạnh đó, cần phân biệt mức lương tối thiểu và mức lương cơ bản. Có nhiều người cho rằng mức lương tối thiểu hiện nay không đảm bảo được cuộc sống. Điều đó là đúng, vì mức lương tối thiểu chỉ để đảm bảo mức sống tối thiểu chứ không thể đảm bảo mức sống chung trung bình được. Mức lương tối thiểu và mức sống tối thiểu cũng có quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó mức sống tối thiểu như cái gương mà mức lương tối thiểu dựa vào đó để soi rọi mình. Tuy nhiên, để là “gương thật” thì mức sống tối thiểu phải phản ánh được các nhu cầu tối thiểu của người lao động trong từng giai đoạn phát triển. Hiện nay, việc xác định nhu cầu tối thiểu thông qua các mặt hàng với số lượng, chất lượng và cơ cấu tối thiểu cần thiết cho người lao động (còn gọi là “rổ hàng hóa”) còn rất khác nhau. Ví dụ, Tổng cục thống kê đưa ra 7 loại nhu cầu với tỷ trọng từng loại nhu cầu (ăn- 55%, mặc-7%, ở và các trang thiết bị-20%, đi lại-4%, học tập-6%, y tế- 2% và văn hóa-6%) cũng cần phải cân nhắc lại, nhất là chi phí học tập, y tế và văn hóa đang ngày càng tăng mạnh trong cơ cấu. Vì thế, rất cần có sự nghiên cứu và thống nhất về “rổ hàng hóa” đó. Khi không xác định đúng và đủ “rổ hàng hóa” thì cái gương sẽ bị méo mó và lương tối thiểu không thể dựa vào đó để soi được.

Một trong những vấn đề lý luận là mức lương tối thiểu là cơ sở để xây dựng các mức lương khác (mức lương khác bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số lương). Vấn đề này ít được quan tâm và có quan niệm cho rằng nên bỏ thang bảng lương (liên quan đến hệ số lương) mà chỉ xây dựng các mức lương. Thực chất, các mức lương khác nhau cũng đều phản ánh các hệ số lương khi chúng ta chia mức lương sau cho mức lương trước, nó chỉ ẩn dấu đi mà thôi. Nhưng nếu không xây dựng thang bảng lương thì lấy căn cứ gì để xây dựng các mức lương khác nhau? Thang lương của Nhà nước, bên cạnh hệ số lương, cũng đã tính toán các mức lương tương ứng với các bậc.

Hiện nay, có thể nói, chúng ta đang có 4 loại mức lương tối thiểu: mức lương tối thiểu chung, mức lương tối thiểu vùng, mức lương tối thiểu doanh nghiệp trong nước và mức lương tối thiểu của doanh

ngành FDI, trong đó mức lương tối thiểu của doanh nghiệp FDI là cao nhất và mức lương tối thiểu chung là thấp nhất. Vấn đề đặt ra là tại sao lại phải có 4 loại như thế và tại sao lại phải có sự khác nhau giữa chúng? Nếu xét về lịch sử, trước đây chúng ta chỉ có một mức lương tối thiểu duy nhất – mức lương tối thiểu chung. Các vùng khác nhau đã có phụ cấp cho từng vùng, không phân biệt công chức, viên chức với công nhân và các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Phải chăng việc quy định nhiều loại mức lương tối thiểu như vậy là bất hợp lý? Khi được hỏi “*Lương tối thiểu được coi như mức sống tối thiểu (?). Nhưng mức sống tối thiểu của công chức, viên chức và người lao động lại khác nhau?*” bà Trương Thị Mai đã nêu: “*Đó chính là điều không hợp lý hiện nay và những năm tới... sẽ không phân biệt công chức, viên chức hay người lao động*”⁴. Nghĩa là, theo bà Mai, sẽ không còn phân biệt 830 nghìn đồng/tháng với 1,4 triệu hay 2 triệu đồng/tháng nữa. Điều đó, theo tác giả là đúng. Nếu coi tiền lương tối thiểu là mức sàn thì không thể có nhiều sàn được vì sẽ rất khó lý giải tại sao công nhân trong các doanh nghiệp lại được hưởng mức lương tối thiểu cao hơn công chức (vì họ có nhu cầu tối thiểu cao hơn công chức?). Tất nhiên, các nhà hoạch định chính sách cũng đã nghĩ đến sự “bất hợp lý” này. Thực tế hiện nay, cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn theo bảng lương nhà nước với các hệ số cách biệt nhất định, trong khi ở các doanh nghiệp mức lương được trả cho người công nhân thường không cao hơn nhiều so với mức lương tối thiểu. Do đó, tuy mức lương tối thiểu của viên chức, công chức thấp hơn mức lương tối thiểu của người lao động trong doanh nghiệp nhưng hệ số lương cách biệt thường lớn. Hơn nữa, ngoài lương, nhiều cán bộ công chức, viên chức có các điều kiện để tăng thu nhập hơn. Đây là lý do mà người công nhân trong doanh nghiệp mặc dù có mức lương tối thiểu cao hơn có thu nhập thấp và không đảm bảo cuộc sống.

Vừa qua, ngày 26 tháng 12 năm 2011, Bộ Nội vụ đã tổ chức hội thảo về “*Định hướng cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2013-2020*”, trong đó đặt mục tiêu “*tập trung nâng mức lương tối thiểu để bảo đảm mức sống tối thiểu của cán bộ, công chức và tương quan với mặt bằng tiền lương trên thị trường lao*

động” trên cơ sở tính đúng, tính đủ nhu cầu tối thiểu của người lao động và gia đình họ và phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của Đất nước. Mục tiêu đặt ra là đúng, tuy nhiên, làm thế nào để tính đúng, tính đủ nếu không có một cuộc “cách mạng” trong bộ máy cán bộ, công chức, viên chức hiện nay? Với 3 phương án lương tối thiểu mà Bộ Nội vụ đưa ra – Theo vùng cao nhất (2.000.000đ/ tháng), theo bình quân của 4 vùng (1.680.000đ/ tháng) và theo nhu cầu của bản thân người lao động thì, theo tác giả, phương án 3 là phương án tốt nhất- với mức lương tối thiểu là 3,15 triệu đồng/ tháng. Tuy nhiên, tác giả băn khoăn ở tính khả thi của nó, hay chính xác hơn là khả năng tài chính để thực hiện và tính hiệu quả của nó (tăng lương có làm tăng được hiệu quả làm việc lên không nếu không thay đổi biên chế và cách thức quản lý cán bộ, công chức và viên chức).

Trong khi “mỏ xẻ” hạn chế của lương tối thiểu hiện nay của Việt Nam so với các nước, hội thảo nêu trên cũng đưa ra ý kiến Việt Nam cần xây dựng mức lương tối thiểu giờ và mức lương tối thiểu ngày. Việc bổ sung mức lương tối thiểu giờ, mức lương tối thiểu ngày về lâu dài là cần thiết. Tuy nhiên, trong điều kiện của Việt Nam, khác với các nước, nhất là về trình độ quản lý, nên tập trung hoàn thiện tiền lương tối thiểu tháng và bổ sung thêm tiền lương tối thiểu ngày.

Bên cạnh đó, theo ý chủ quan của tác giả, một trong nguyên nhân rất quan trọng gây nên tình trạng “bất an” của người lao động về mức lương tối thiểu nói riêng và tiền lương nói chung là còn quá nhiều luồng thông tin từ nhiều cá nhân, nhiều bộ, ngành, nhiều tổ chức mà thiếu tập trung vào một cơ quan tư vấn quốc gia có chuyên môn và đủ uy tín năng lực để tư vấn đúng vấn đề tiền lương. Bộ Nội vụ, bộ Lao động TBXH, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế (ILO, UNDP,...) đều quan tâm và có nhiều ý kiến khác nhau.

Thực tế nêu trên cho thấy, trong việc xây dựng và quy định mức lương tối thiểu còn nhiều vấn đề chưa được làm rõ và chưa được giải quyết thấu đáo và thống nhất cả về mặt lý luận và cả về mặt thực tiễn mà có lẽ nguyên nhân của mọi nguyên nhân là do nền kinh tế của chúng ta phát triển chưa đáp ứng kịp nhu cầu mong ước của tuyệt đại bộ phận người

lao động, đồng thời tư tưởng ý lại, trông chờ vào “bầu sữa mẹ” là ngân sách nhà nước còn quá lớn.

3. Một số đề xuất kiến nghị

Tất cả những vấn đề đề cập trên cho thấy mức lương tối thiểu đang “có vấn đề”, vì thế rất cần thay đổi về cách nhìn nhận và tiếp cận đối với mức lương tối thiểu trong thời gian tới.

Để mức lương tối thiểu phát huy được tác dụng tích cực của nó cần phải giải quyết nhiều vấn đề liên quan và các điều kiện thực hiện, như tài chính, tổ chức,... Người viết chỉ đề xuất một số kiến nghị sau:

- Xác định và khôi phục lại đối tượng hưởng mức lương tối thiểu. Để làm được việc đó đòi hỏi mức lương tối thiểu phải được xác định trên cơ sở mức sống tối thiểu và phù hợp với sự biến động giá cả sinh hoạt. Mức sống tối thiểu phải được khảo sát hàng năm và do một cơ quan duy nhất cung cấp (Có thể là Tổng cục Thống kê).

- Thành lập một Hội đồng quốc gia về tiền lương, bao gồm các đại diện lãnh đạo Bộ Nội vụ, Bộ Lao

động TBXH, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Liên đoàn lao động Việt Nam và các nhà chuyên môn sâu về lĩnh vực tiền lương do một Phó Thủ tướng phụ trách để tiến hành nghiên cứu đánh giá thường xuyên hàng năm và 5 năm trước khi tiến hành cải cách tiền lương phải có những đánh giá, khảo sát và xây dựng nội dung cụ thể cải cách tiền lương chung ở Việt Nam cho 10 năm tiếp theo (2011-2020, 2020-2030,...).

- Phải tiếp tục hoàn thiện phương pháp tính mức sống tối thiểu, trong đó cần xác định cơ cấu, các mặt hàng tối thiểu, định lượng tối thiểu, chất lượng mặt hàng tối thiểu... và khi chuyển từ nhu cầu tối thiểu sang mức lương tối thiểu phải đặc biệt chú ý đến sự phát triển nhanh của những mặt hàng liên quan đến đời sống văn hóa, tinh thần, đến phát triển con người, đến những quy định về các khoản chi bắt buộc, như lệ phí và các khoản đóng góp ngày càng tăng không phân biệt người hưởng lương tối thiểu hay không hưởng lương tối thiểu. □

1. Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực. Chủ biên: PGS.TS. Trần Xuân Cầu, NXB ĐH KTQD, 2008, tr.294, 341.
2. *Mạng Dan tri.com.vn ngày 1 tháng 10 năm 2011 về dự kiến năm tới tăng mức lương tối thiểu lên 1,05 triệu đồng*
3. Thời báo Kinh doanh, số 42, ngày 27 tháng 10 năm 2011, tr. 6. *Lương tối thiểu: Giá trị đích thực của sức lao động*
4. Thời báo Kinh doanh, số 42, ngày 27 tháng 10 năm 2011, tr. 6. *Lương tối thiểu: Giá trị đích thực của sức lao động*

Tài liệu tham khảo:

1. *Hội thảo chính sách tiền lương tối thiểu- Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị đối với Việt Nam.* Bộ Lao động TBXH và Tổ chức Lao động Quốc tế. Tháng 9/2011.
2. *Hội thảo định hướng cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2013-2020.* Bộ Nội Vụ và UNDP Việt Nam, tháng 12/2011.
3. *Lương tối thiểu: giá trị thực của sức lao động.* Trả lời phỏng vấn của bà Trương Thị Mai- Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội. Thời báo Kinh doanh, số 16 ngày 27 tháng 10 năm 2011, tr.6.
4. *Tiền lương chưa được trả đúng theo công sức người lao động.* Trả lời phỏng vấn của bà Trương Thị Mai- Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội. Báo Lao động Cuối tuần, số 42 ngày 28-30 tháng 10 năm 2011, tr.9.
5. *Bao giờ công chức sống được bằng lương.* Báo Lao động Thủ đô, ngày 20 tháng 10 năm 2011, tr.5.
6. *Dự kiến năm tới tăng mức lương tối thiểu lên 1,05 triệu đồng.* Mạng Dan tri.com.vn, ngày 1 tháng 10 năm 2011.